| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠNH PHÚ**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 71/2024/DS–ST

Ngày: 13-5-2024

V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tơ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Mộng Linh
- Ông Nguyễn Thanh Phong

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Hoàng Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2023/TLST–DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST–DS ngày 05/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2024/QĐST-DS ngày 23/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1982. Địa chỉ: 47/2, ấp AH, xã AT, huyện p, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Đinh Văn N, sinh năm 1977; địa chỉ: 305/68 ấp LQ, xã LT, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 và anh Nguyễn Khánh V, sinh năm 2000; Cùng địa chỉ: 96/5 ấp AK, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Ông H và bà L có yêu cầu vắng mặt; anh V vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Lê Thị Kim H uỷ quyền cho anh Đinh Văn N trình bày:***

Chị Lê Thị Kim H là chủ đại lý mua bán thức ăn Phát Đạt (không có giấy phép kinh doanh), trước đây chị Lê Thị Kim H có nhiều lần cung cấp mua thức ăn và thuốc

thuỷ sản cho vuông tôm của ông H và bà L. Hai bên mua bán có lập số theo dõi việc cung cấp thức ăn và thuốc thủy sản, có đối chiếu công nợ và chốt số tiền mà phía ông H, bà L còn nợ chị Lê Thị Kim H cụ thể như sau:

Ngày 08/7/2022, hai bên chốt nợ ông H, bà L còn nợ chị Lê Thị Kim H tổng số tiền 232.000.000 đồng và ông Khánh V (là con của ông H,bà L) có ký tên vào công nợ với chị Lê Thị Kim H và có hứa đến cuối năm 2022, có khả năng trả thì sẽ trả dứt công nợ trong năm. Sau đó chị Lê Thị Kim H đã nhiều lần yêu cầu ông H, bà L, anh KhánhVăn trả tiền cho chị Lê Thị Kim H nhưng đến nay phía ông H, bà L, anh Khánh V không hề thanh toán cho chị Lê Thị Kim H thêm số tiền nào mặc dù chị Lê Thị Kim H đã nhiều lần yêu cầu.

Xét thấy càng để lâu thì quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lê Thị Kim H không được đảm bảo. Do đó chị Lê Thị Kim H làm đơn này yêu cầu Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Khánh V có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị Lê Thị Kim H số tiền là 232.000.000 đồng do mục đích mua thức ăn là để nuôi tôm phát triển kinh tế chung trong gia đình, chị Huyên không yêu cầu tính lãi.

***Theo nội dung bản tự khai ngày 23/4/2024 ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L cùng trình bày***: ông, bà thừa nhận trước đây ông, bà có thực hiện việc mua bán thức ăn và thuốc thủy sản cho vuông tôm với bà Lê Thị Kim H như đơn khởi kiện của bà Huyên. Ông, bà thừa nhận còn nợ bà Lê Thị Kim H số tiền là 232.000.000 đồng. Ông, bà đồng ý liên đới với anh Nguyễn Khánh V trả số tiền còn nợ nêu trên nhưng do hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn, nuôi tôm thua lỗ nên xin được trả dần số tiền nợ cho bà Huyên một lần 6 tháng, mỗi lần trả 30.000.000 triệu đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ.

Bị đơn Nguyễn Khánh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cùng các bản sao tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Văn vắng mặt, không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Giữa nguyên đơn Lê Thị Kim H và bị đơn Nguyễn Văn H,Nguyễn Thị L và Nguyễn Khánh V có phát sinh hợp đồng mua bán thuốc, thức ăn nuôi tôm. Đến ngày 08/7/2022, ông H, bà L và ông Khánh V còn nợ bà Huyên tổng số tiền 232.000.000 đồng. Nguyên đơn cho rằng bị đơn ông H và bà L trực tiếp giao dịch mua bán với nguyên đơn và đến ngày 08/7/2022, bị đơn

Khánh V có ký tên xác nhận nợ; việc mua thuốc và thức ăn nuôi tôm là để phát triển kinh tế, phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình nên yêu cầu bị đơn ông H, bà L và anh Văn phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ nêu trên và nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất trên số nợ chậm trả. Theo nội dung bản tự khai ngày 23/4/2024 ông H, bà L thừa nhận còn nợ bà Lê Thị Kim H số tiền là 232.000.000 đồng. Ông, bà đồng ý liên đới với anh Nguyễn Khánh V trả số tiền còn nợ nêu trên. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về phía bị đơn Nguyễn Khánh V, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không có lời trình bày và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ trong suốt quá trình tố tụng.

Xét thấy, hợp đồng mua bán thuốc, thức ăn nuôi thủy sản giữa nguyên đơn và bị đơn đã được xác lập, giao kết và thực hiện trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, các bên đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên được xem là hợp pháp, làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo sổ theo dõi việc mua bán thuốc, thức ăn giữa nguyên đơn và bị đơn do nguyên đơn giao nộp, trong quá trình mua bán, ông H có ký tên xác nhận trong số (bút lục số 45), bà Nguyễn Thị L cũng có ký tên xác nhận (bút lục số 34), ông Nguyễn Khánh V có ký tên xác nhận (bút lục số 35, 41, 47, 48) và cả ba người đều cùng hộ khẩu thường trú. Từ năm 2022 cho đến nay, phía nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu phía bị đơn trả số tiến còn nợ nhưng bị đơn không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả tiên và làm phát sinh nghĩa vụ trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điểu 357và 440 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu trả số tiến còn nợ là 232.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất trên số tiến chậm trả nên ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn. Bị đơn Hợp và Loan trình bày do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nuôi tôm thua lỗ nên xin được trả dần số tiền nợ cho bà Huyên 6 tháng một lần, mỗi lần trả 30.000.000 triệu đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nuôi tôm thua lỗ nên không có căn cứ chấp nhận. Về nghĩa vụ liên đới, mặc dù Ủy ban nhân dân xã An Điền xác nhận ông H và bà L không đăng ký kết hôn nhưng bị đơn Hợp và Loan đã chung sống như vợ chồng với nhau và có con chung là Nguyễn Khánh V. Việc nuôi tôm là để phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cấu ông H, bà L và Khánh V phải có trách nhiêm liên đới để trả số tiền thuốc, thức ăn nuôi tôm còn nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 288 Bộ luật Dân sư.

Từ những phân tích nêu trên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, 430, 440 Bộ luật Dân sự, quan điểm về việc giải quyết vụ áncủa

đai diện Viên kiểm sát là: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Khánh V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Kim H số tiền 232.000.000đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 và anh Nguyễn Khánh V, sinh năm 2000; Cùng địa chỉ: 96/5 ấp An Khương A, xã An Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị L có yêu cầu vắng mặt; Bị đơn Nguyễn Khánh V đã được toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[4] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Kim H yêu cầu Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Khánh V có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Lê Thị Kim H số tiền là 232.000.000 đồng do mục đích mua thức ăn là để nuôi tôm phát triển kinh tế chung trong gia đình, chị Huyên không yêu cầu tính lãi. Ông H, bà L thừa nhận còn nợ bà Lê Thị Kim H số tiền là 232.000.000 đồng. Ông, bà đồng ý liên đới với anh Nguyễn Khánh V trả số tiền còn nợ nêu trên nhưng do hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn, nuôi tôm thua lỗ nên xin được trả dần số tiền nợ cho bà Huyên một lần 6 tháng, mỗi lần trả 30.000.000 triệu đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy: hợp đồng mua bán tài sản giữa ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Khánh V được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Ông H, bà L thừa nhận còn nợ bà Lê Thị Kim H số tiền là 232.000.000 đồng. Ông, bà đồng ý liên đới với anh Nguyễn Khánh V trả số tiền còn nợ nêu trên. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Bị đơn Nguyễn Khánh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cùng các bản sao tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Văn vẫn vắng mặt,

không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác. Do đó tài liệu là Bản chính sổ tay ghi nợ thức ăn do nguyên đơn cung cấp được xác định là chứng cứ để xem xét, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ những phân tích nêu trên có cơ sở xác định hiện nay ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Khánh V còn nợ chị Lê Thị Kim H số tiền 232.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Khánh V đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên theo Công văn số 62/UBND-TP ngày 06/02/2024 của Uỷ ban nhân dân xã An Điền, huyện Thạnh Phú có nội dung: *"...Qua tra cứu tàng thư lưu sổ đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh bến tre thì ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 không có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre* có cơ sở xác định ông H, bà L không phải là vợ chồng nên không liên đới nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 27 và 37 Luật hôn nhân và gia đình mà phải có nghĩa vụ liên đới trả khoản nợ nêu trên trên cho chị Huyên theo quy định tại Điều 288 Bộ luật dân sự. Lẽ đó việc chị Lê Thị Kim H yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Khánh V có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Kim H số tiền nợ gốc 232.000.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu trả nợ dần của ông H, bà L, xét thấy: ông H, bà L, anh Văn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho chị Huyên trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị Huyên; mặc khác ông H, bà L, anh Văn không chứng minh được gia đình đang gặp khó khăn. Do đó yêu cầu trả nợ dần của ông H, bà L không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Do chị Lê Thị Kim H không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

[8] Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Khánh V có nghĩa vụ liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 5% x 232.000.000 đồng = 11.600.000 đồng.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, 430, 440 Bộ luật Dân sự; Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim H. Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Khánh V có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Kim Kim Huyên số tiền 232.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Khánh V có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm 11.600.000 đồng.

Chị Lê Thị Kim H được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.800.000 đồng theo biên lai thu số 0007053 ngày 27 tháng 9 năm 2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Tơ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mơ-Nguyễn Văn Chót** **Nguyễn Thị Vân**